

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **518** /STC-VP

Bắc Giang, ngày **13** tháng 4 năm 2017

V/v xin ý kiến tham ra Dự thảo  
quy định về công tác thi đua, khen  
thưởng của Sở Tài chính Bắc  
Giang (lần 1)

Kính gửi:

- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Trưởng các phòng thuộc Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-STC ngày 07/9/2016 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;

Thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Sở Tài chính giao tại phiên họp giao ban tháng 3/2017, Văn phòng đã triển khai xây dựng xong dự thảo Quyết định quy định về công tác thi đua, khen thưởng. Để hoàn chỉnh dự thảo trình Giám đốc Sở theo quy định, Văn phòng xin ý kiến tham gia của các đồng chí Lãnh đạo Sở, toàn bộ CBCC, người lao động thuộc Sở Tài chính và phòng TC-KH huyện thành phố. Văn bản tham gia ý kiến xin gửi về Văn phòng (bộ phận tổng hợp) **trước ngày 19/4/2017**, bản điện tử theo địa chỉ: [Tonghop\\_stc@bacgiang.gov.vn](mailto:Tonghop_stc@bacgiang.gov.vn).

Các đồng chí Trưởng phòng triển khai đến toàn bộ CBCC để biết, nghiên cứu, đóng góp ý kiến.

*(Có Dự thảo bản giấy kèm theo; bản điện tử CBCC xem tại hòm thư cá nhân)*

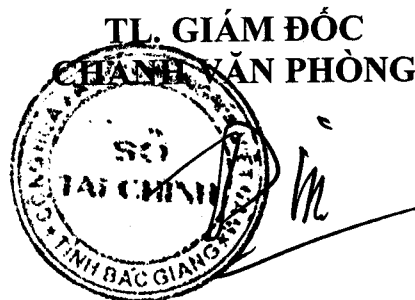
Vậy, đề nghị các phòng quan tâm, phối hợp thực hiện nhiệm vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn phòng.

**Bản điện tử:**

- Lãnh đạo Sở.
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố.



**Phan Xuân Văn**



Số: /QĐ-STC

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng hợp nhất tại văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 172/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 130/QĐ-STC ngày 20/4/2011 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định về công tác thi đua và khen thưởng và Quyết định số 170/QĐ-STC ngày 11/6/2013 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về công tác thi đua và khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-STC ngày 20/4/2011 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở; các tập thể, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các Tổ chức đoàn thể: CĐ, ĐTN, Hội CCB;
- Lưu: VT, HĐTĐKT Sở.

***Bản điện tử:***

- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng thuộc Sở.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Cơi**



b. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Ưu tiên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm hằng năm của cơ quan, đơn vị.

c. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

d. Khi xét khen thưởng lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

e. Khen thưởng theo chuyên đề: Khi tổng kết các phong trào thi đua chuyên đề do Giám đốc Sở Tài chính Bắc Giang phát động, việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc lấy kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch được giao và căn cứ vào điều kiện thực tế khi thực hiện nhiệm vụ để xét khen thưởng đảm bảo chính xác, công bằng.

g. Khen thưởng đột xuất: Áp dụng cho các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong công việc đột xuất, không trong kế hoạch công việc bình thường; kết quả đạt được có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong toàn cơ quan, toàn ngành, toàn tỉnh, toàn quốc được cơ quan có thẩm quyền công nhận và đề nghị khen thưởng ngay sau khi lập được thành tích.

h. Các trường hợp không được xét khen thưởng:

- Bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, đang thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền xác định vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trưởng phòng và tương đương mà trong năm đó phòng, đơn vị được giao quản lý bị cơ quan cấp trên phê bình bằng văn bản.

- Tập thể phòng, đơn vị trong năm bị cơ quan cấp trên phê bình bằng văn bản.

3. Những trường hợp được xét công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng:

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định và thời gian điều trị, điều dưỡng đối với trường hợp có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

4. Công tác thi đua khen thưởng phải gắn với công tác đánh giá, phân loại CBCC hằng năm; chỉ xét đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng đối với các CBCC được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các đồng chí Lãnh đạo Sở sinh hoạt Đảng, đoàn thể tại phòng, đơn vị nào thì được bình chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại đơn vị đó nhưng không tính vào tỷ lệ khen thưởng của phòng, đơn vị.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 3. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a. Lao động tiên tiến.
- b. Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- c. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.
- d. Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

2.1. Đối với tập thể cơ quan Sở Tài chính:

- a. Tập thể lao động tiên tiến.
- b. Tập thể lao động xuất sắc.
- c. Cờ thi đua của Chính phủ.
- d. Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- e. Cờ thi đua của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- a. Tập thể lao động tiên tiến.
- b. Tập thể lao động xuất sắc.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a. Tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm các quy định, nội quy của cơ quan; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức, lối sống lành mạnh; đánh giá, xếp loại CBCC cả năm đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b. Số lượng: không khống chế số lượng.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a. Tiêu chuẩn: Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng; đảm bảo số tin, bài được

đăng trên Website của Sở theo quy định; xét tặng trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b. Số lượng: Không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong cơ quan, đơn vị.

Khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” nếu số lượng xét lớn hơn tỷ lệ 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong cơ quan, đơn vị thì ưu tiên xét cho cá nhân có thêm một trong các tiêu chí sau:

- Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến giải pháp góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.
- Được giao chủ trì xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật.
- Trong năm, có tin, bài được đăng trên Website của Sở Tài chính nhiều hơn.

### 3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.
- Có sáng kiến cấp tỉnh được Hội đồng khoa học cấp tỉnh công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp nhà nước đã nghiệm thu được áp dụng.

Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” là ngay sau khi đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

### 4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Được xét, đề nghị tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất lựa chọn trong số những cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.
- Có thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể**

### 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn: hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả; có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### 2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau: sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo số tin, bài được đăng trên Website của Sở theo quy định.



Tỷ lệ danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 30% tổng số phòng, đơn vị thuộc Sở.

**Điều 6. Cờ thi đua của UBND tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ Tài chính**

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Chương III**  
**HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 7. Các hình thức khen thưởng**

1. Đối với cá nhân:

- a. Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính.
- b. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.
- d. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- e. Huân chương các loại.

2. Đối với tập thể:

- a. Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính.
- b. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- c. Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.
- d. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- e. Huân chương các loại.

**Điều 8. Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân

a. Tiêu chuẩn: có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua; lập được thành tích đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ của công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đạt ít nhất 2/3 số CBCC của phòng, đơn vị và Hội đồng TĐKT Sở họp nhất trí đề nghị khen thưởng; đảm bảo số tin, bài được đăng trên Website của Sở theo quy định.

b. Số lượng:

- Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính:
- + Phòng, đơn vị có dưới 10 CBCC: 01 cá nhân.
- + Phòng, đơn vị có từ 10 CBCC trở lên: 02 cá nhân.
- Phòng TC - KH các huyện, thành phố: 01 cá nhân/01 đơn vị/năm.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể

a. Tiêu chuẩn: có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua; lập được thành tích đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng TĐKT Sở họp nhất trí đề nghị khen thưởng; đảm bảo số tin, bài được đăng trên Website của Sở theo quy định.

b. Số lượng:

- Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính: không quá 30% tổng số phòng, đơn vị thuộc Sở

- Phòng TC - KH các huyện, thành phố: không quá 40% tổng số phòng TC - KH các huyện, thành phố.

**Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân:

a. Tiêu chuẩn: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ngành, tỉnh phát động hàng năm; lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh; 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; đạt ít nhất 2/3 số CBCC của phòng, đơn vị và Hội đồng TĐKT Sở họp nhất trí đề nghị khen thưởng; đảm bảo số tin, bài được đăng trên Website của Sở theo quy định.

b. Số lượng: không quá 7% tổng số CBCC người lao động của cơ quan đối với từng loại Bằng khen.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể:

a. Tiêu chuẩn: có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua; lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh; hai năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

b. Số lượng: không quá 25% tổng số phòng, đơn vị thuộc Sở đối với từng loại Bằng khen.

**Điều 10. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân huy chương các loại**

Đối tượng, tiêu chuẩn xét khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ, HỒ SƠ BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 11. Chấm điểm thi đua đối với cá nhân và tập thể**

**1. Cá nhân:**

- Thực hiện chấm điểm CBCC hằng tháng (theo biểu số 01 đính kèm).

- 6 tháng đầu năm các phòng, đơn vị thuộc sở tiến hành sơ kết công tác thi đua khen thưởng, tổng hợp điểm 6 tháng đầu năm của từng CBCC để xếp loại thi đua theo mức A, B, C theo thang điểm sau:

+ Xếp loại A: Đạt từ 420 điểm trở lên

+ Xếp loại B: Đạt từ 300 đến 419 điểm.

+ Xếp loại C: Dưới 300 điểm.

Kết quả báo cáo về Hội đồng thi đua khen thưởng Sở chậm nhất là ngày 5 tháng 7 hằng năm. Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở có trách

nhiệm xem xét kết quả xếp loại cá nhân của phòng, đơn vị. Nếu thấy kết quả xếp loại của các phòng đảm bảo chính xác thì đề nghị Giám đốc Sở quyết định công nhận. Nếu thấy có trường hợp xếp loại chưa đúng thì đưa trường hợp đó trình Hội đồng xem xét, quyết định.

- Cuối năm: tổng hợp điểm 12 tháng, số điểm đạt được xếp loại thi đua theo mức A, B, C theo thang điểm sau:

- + Xếp loại A: Đạt từ 840 điểm trở lên
- + Xếp loại B: Đạt từ 600 đến 839 điểm.
- + Xếp loại C: Dưới 600 điểm.

## **2. Tập thể:**

### **a. Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Tập thể lãnh đạo phòng căn cứ vào các tiêu chí chấm điểm đối với tập thể (theo biểu số 02 đính kèm), tiến hành tự đánh giá, chấm điểm phòng, đơn vị vào dịp tổng kết cuối năm. Xếp loại thi đua tập thể theo thang điểm sau:

- + Tập thể lao động xuất sắc: Từ 90 điểm trở lên:
- + Tập thể lao động tiên tiến: Từ 70 - 89 điểm.
- + Dưới 70 điểm: không xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

### **b. Đối với phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố**

- Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thực hiện đánh giá kết quả thực hiện, chấm điểm thi đua (theo biểu số 03 đính kèm) gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở.

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở đánh giá, chấm điểm đối với phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố và thông báo kết quả xếp loại về UBND huyện.

- Xếp loại theo thang điểm:

- + Xuất sắc: từ 90 điểm trở lên.
- + Tốt: từ 75 đến 89 điểm.
- + Khá: từ 60 đến 74 điểm.
- + Trung bình: dưới 60 điểm.

Sở Tài chính chỉ thực hiện hiệp y khen thưởng và xét khen thưởng đối với tập thể phòng Tài chính - Kế hoạch đạt loại "xuất sắc".

## **Điều 12. Trình tự bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm**

1. Cá nhân đăng ký chiến sỹ thi đua đầu năm nộp báo cáo kết quả thực hiện đề tài, sáng kiến về Hội đồng khoa học Sở trước ngày 15 tháng 11. Hội đồng khoa học Sở họp xét công nhận đề tài, sáng kiến và thông báo kết quả cho các phòng, đơn vị thuộc Sở trước ngày 25 tháng 11.

### **2. Các bước thực hiện**

- Bước 1: Các phòng, đơn vị thuộc Sở tiến hành họp, đánh giá phân loại CBCC theo quy định về đánh giá, phân loại CBCC hằng năm tỉnh Bắc Giang.

Kết quả đánh giá phân loại CBCC phải đồng nhất với kết quả chấm thi đua đối với cá nhân. CBCC được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có điểm thi đua từ 1.080 điểm trở lên; hoàn thành tốt nhiệm vụ có điểm thi đua từ 840 điểm đến 1079 điểm; hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực

có điểm thi đua từ 600 đến 839 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ có điểm thi đua dưới 600 điểm.

- Bước 2: Họp bình xét thi đua, khen thưởng tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ Trưởng phòng báo cáo tình hình kết quả thực hiện phong trào thi đua của tập thể, đánh giá chất lượng, hiệu quả, ưu, khuyết điểm của cá nhân trong việc tham gia, thực hiện các phong trào thi đua đã phát động.

+ Từng CBCC tự kiểm điểm trước tập thể, đồng thời căn cứ tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng tự nhận danh hiệu thi đua và đề nghị hình thức khen thưởng.

+ Ý kiến tham gia, nhận xét của Lãnh đạo phòng và các CBCC trong phòng; ý kiến của Lãnh đạo Sở phụ trách phòng dự họp cùng đối với từng CBCC.

+ CBCC trong phòng, đơn vị thảo luận, thống nhất bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng thông qua hình thức bỏ phiếu bầu chọn công khai. Tập thể, cá nhân được đề xuất cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng phải đạt ít nhất 2/3 số CBCC của phòng, đơn vị nhất trí.

+ Thảo luận, đăng ký các danh hiệu thi đua năm tiếp theo.

+ Hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng của phòng, đơn vị gửi Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở xem xét, quyết định.

- Bước 3: Họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở

Căn cứ kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm của các phòng, đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tiến hành họp, bình xét thi đua, khen thưởng vào tháng 12 hằng năm:

+ Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trình bày bản tổng hợp kết quả bình xét thi đua của tập thể và cá nhân trên cơ sở hồ sơ do các phòng, đơn vị gửi, dự kiến các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân.

+ Các thành viên trong Hội đồng thảo luận, cho ý kiến về kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, tập thể được đề xuất.

+ Bỏ phiếu bình xét (hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín do Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quyết định)

+ Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu; Chủ tịch Hội đồng kết luận về kết quả bình xét thi đua, khen thưởng. Tập thể, cá nhân được đề xuất cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng phải đạt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng nhất trí.

+ Thư ký Hội đồng lập biên bản phiên họp, hoàn chỉnh hồ sơ trình Giám đốc Sở quyết định.

### **Điều 13. Hồ sơ bình xét thi đua, khen thưởng**

1. Hồ sơ khen thưởng của phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Công văn đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của phòng, đơn vị: 01 bản.

- Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu bình chọn danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân: 01 bản.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng: tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, Bằng khen, Giấy khen: 02 bản. (theo biểu số 04 đính kèm)

- Đăng ký các danh hiệu thi đua năm 2017 (tập thể và cá nhân).

- Bảng chấm điểm thi đua của tập thể: 01 bản.

- Bảng chấm điểm thi đua đối với phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố (Trường các phòng đơn vị thuộc Sở tiến hành chấm điểm).

2. Thời hạn nộp hồ sơ: Theo thời gian quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Sở.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan:**

1. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố; CBCC, người lao động thuộc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

2. Giao Chánh Văn phòng tham mưu giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định này.

### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc Sở, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố; CBCC, người lao động thuộc Sở Tài chính phản ánh về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, bổ sung, sửa đổi theo quy định./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Cơi**



## BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CÁ NHÂN

Tháng Năm

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-STC ngày tháng 4/2017 của Sở Tài chính)

Họ và tên:

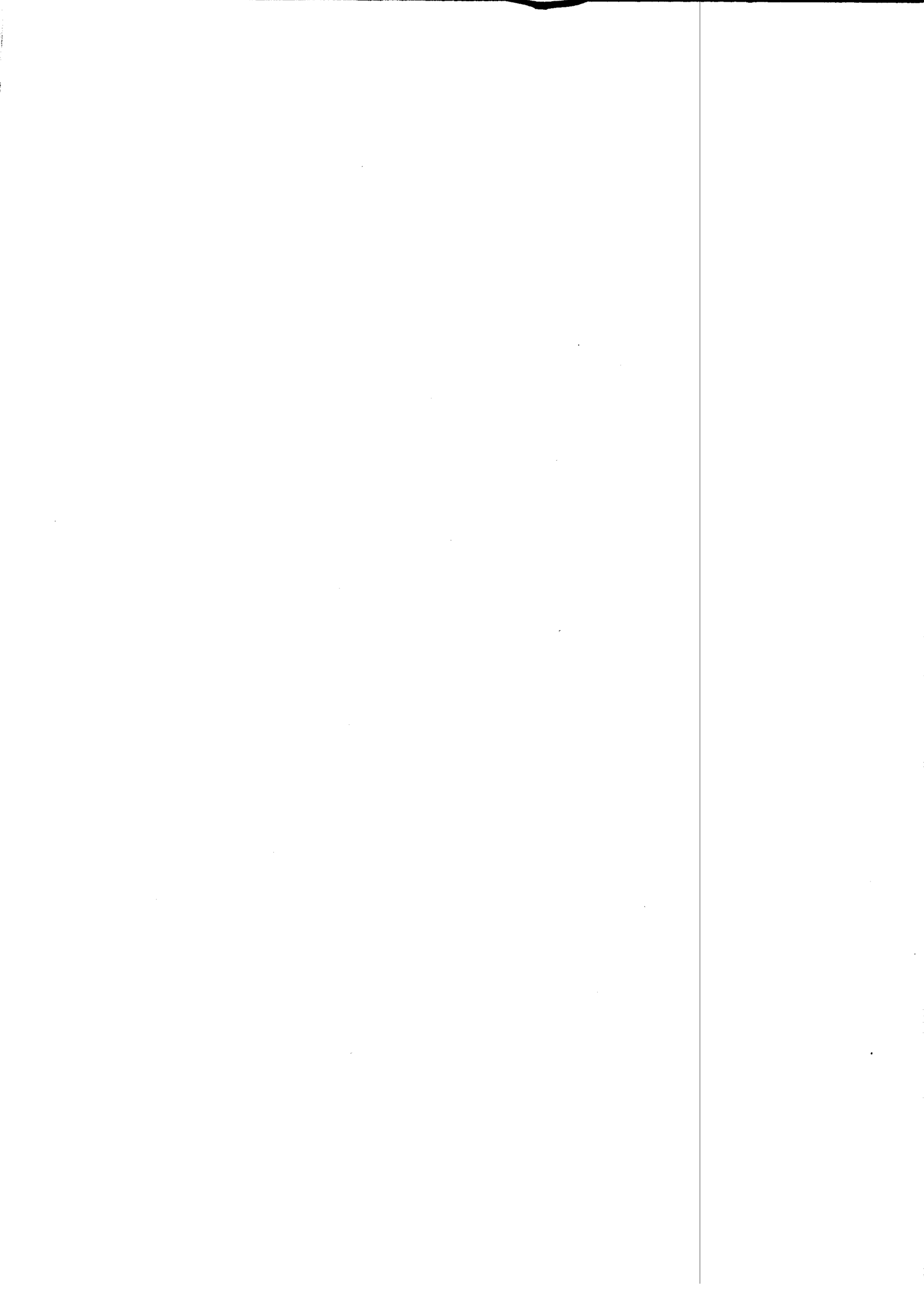
Đơn vị:

Stt	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Thang điểm hàng tháng	Điểm cộng	Điểm trừ	Kết quả đánh giá		
					Điểm cá nhân tự chấm	Điểm phòng, đơn vị đánh giá	Điểm do cấp quản lý trực tiếp CBCC đánh giá
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>45</b>	<b>-100</b>			
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao</b>	<b>60</b>					
1	Kết quả đạt chuẩn khi CBCC hoàn thành tốt tất cả nhiệm vụ, công việc được giao, bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.	60					
2	Tồn tại 1 nhiệm vụ, công việc chưa đảm bảo chất lượng hoặc chưa đúng thời gian theo quy định, không có lý do chính đáng.			-5			
3	Tồn tại 2 nhiệm vụ, công việc chưa đảm bảo chất lượng hoặc chưa đúng thời gian theo quy định, không có lý do chính đáng.			-10			
4	Tồn tại từ 3 nhiệm vụ, công việc trở lên chưa đảm bảo chất lượng hoặc chưa đúng thời gian theo quy định, không có lý do chính đáng.			-30			
5	Trong tháng, được Trưởng phòng đánh giá có tinh thần trách nhiệm cao, cố gắng làm thêm giờ đối với những công việc được chỉ đạo giải quyết đột xuất, yêu cầu gấp và đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.		5				
6	Tham mưu, đề xuất giải quyết công việc được Lãnh đạo Sở tuyên dương hoặc được Trưởng phòng tuyên dương trong cuộc họp tập thể		5				
7	CBCC hàng tháng có tin, bài đăng trên trang website cơ quan.		5				

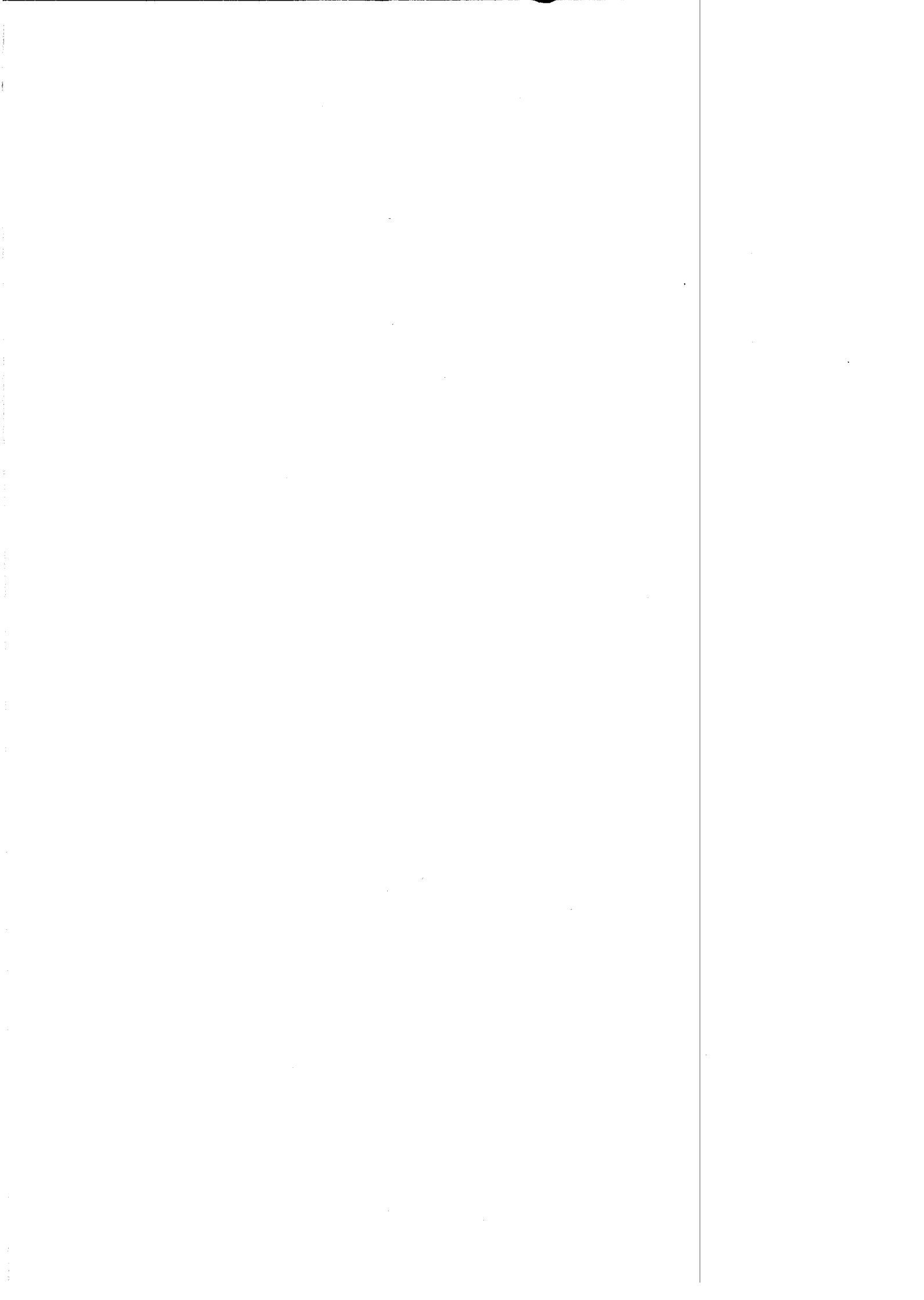




Stt	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Thang điểm hàng tháng	Điểm cộng	Điểm trừ	Kết quả đánh giá		
					Điểm cá nhân tự chấm	Điểm phòng, đơn vị đánh giá	Điểm do cấp quản lý trực tiếp CBCC đánh giá
8	Có đề tài, sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính hoặc ứng dụng công nghệ thông tin mới đưa vào thực hiện đạt kết quả tốt được lãnh đạo công nhận.		5				
9	Đảm nhận các công việc khó giải quyết (thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...) góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.		5				
<b>II</b>	<b>Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước</b>	<b>10</b>					
1	Kết quả đạt chuẩn khi CBCC chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không xảy ra vi phạm	10					
2	CBCC vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính (Vi phạm ATGT...) hoặc có hành động, lời nói trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.			-10			
3	CBCC được địa phương hoặc cơ quan, đơn vị khác khen thưởng, tuyên dương, biểu dương (Năm ngoài các nội dung TĐKT của cơ quan)		5				
4	CBCC được lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng tuyên dương trong việc THPT, CLP, phòng chống tham nhũng, làm theo đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh tại các buổi họp chính thức của Cơ quan, phòng, đơn vị thuộc Sở		5				
<b>III</b>	<b>Phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc</b>	<b>10</b>					
1	<b>Phẩm chất đạo đức, lối sống</b>	<b>5</b>					
	Đạt chuẩn khi CBCC có lối sống, sinh hoạt lành mạnh; thái độ, tác phong lịch sự, văn minh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể vững mạnh	5					
	Phê bình đồng nghiệp không mang tính xây dựng			-3			
	Có lời nói hoặc hành vi bị Trưỡng đơn vị đánh giá là thiếu văn hoá, gây mất đoàn kết trong nội bộ			-3			



Stt	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Thang điểm hàng tháng	Điểm cộng	Điểm trừ	Kết quả đánh giá		
					Điểm cá nhân tự chấm	Điểm phòng, đơn vị đánh giá	Điểm do cấp quản lý trực tiếp CBCC đánh giá
<b>2</b>	<b>Tác phong và lễ lối làm việc</b>	<b>5</b>					
	Đạt chuẩn khi CBCC: Có thái độ làm việc lịch sự, văn minh, tận tình phục vụ, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của tổ chức, công dân đến làm việc, giải quyết hồ sơ đúng quy định, không gây phiền hà, khó khăn cho người đề nghị giải quyết; thường xuyên tự học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; tinh thần phối hợp tốt trong công tác với đồng chí, đồng nghiệp	5					
	Đảm nhận thêm công việc và hoàn thành tốt do yêu cầu chung của cơ quan, đơn vị		5				
	Thiếu tinh thần trách nhiệm, có thái độ hách dịch, cửa quyền khi giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức, công dân, gây phiền hà, bị phản ánh			-3			
	Thiếu tinh thần hợp tác, giúp đỡ đối với đồng nghiệp khi được phân công phối hợp, dẫn đến công việc được giao không đảm bảo chất lượng, hoàn thành quá hạn hoặc không hoàn thành			-3			
<b>IV</b>	<b>Ý thức tổ chức kỷ luật</b>	<b>20</b>					
	Có ý thức chấp hành kỷ luật và trách nhiệm trong công tác; thực hiện nghiêm chỉnh Nội quy, Quy chế cơ quan, ý kiến chỉ đạo của cấp trên; giữ gìn và bảo vệ của công, thực hiện đúng chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật; bảo đảm số ngày, giờ làm việc trong tháng	20					
	Nghỉ không xin phép, không có lý do chính đáng			-5			
	Đi làm muộn hoặc về sớm từ 30 phút trở lên không báo cáo xin phép Trưởng đơn vị hoặc vắng mặt tại cơ quan trong giờ làm việc mà không có lý do chính đáng						
	<i>Từ 01 đến 02 lần (trong tháng)</i>			-3			
	<i>Lần thứ 03 (trong tháng) trở đi</i>			-5			
	Đối với các buổi học tập Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước; sinh hoạt, hội họp định kỳ, đột xuất do cơ quan, đoàn thể tổ chức hoặc các cuộc họp khác theo sự phân công của Trưởng đơn vị						



Stt	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Thang điểm hàng tháng	Điểm cộng	Điểm trừ	Kết quả đánh giá		
					Điểm cá nhân tự chấm	Điểm phòng, đơn vị đánh giá	Điểm do cấp quản lý trực tiếp CBCC đánh giá
	<i>Đến muộn quá 15 phút mà không có lý do chính đáng</i>			-3			
	<i>Vắng mặt mà không có lý do chính đáng</i>			-5			
	Cung cấp thông tin hồ sơ, tài liệu chưa được phép công bố			-3			
	CBCC 6 tháng liên tục không có tin, bài đăng trên website cơ quan.			-3			
	Nộp báo cáo quá hạn (trừ điểm đối với Trưởng đơn vị)			-3			
	Vi phạm các quy định về cấm uống rượu, bia; hút thuốc lá không đúng nơi quy định và các quy định khác về văn hoá công sở			-3			
	Tham gia tích cực các hoạt động phong trào do tổ chức đảng, đoàn thể phát động, tổ chức; các buổi hội họp, sinh hoạt chuyên đề của cơ quan, đảng, đoàn thể		5				
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>45</b>	<b>-100</b>			

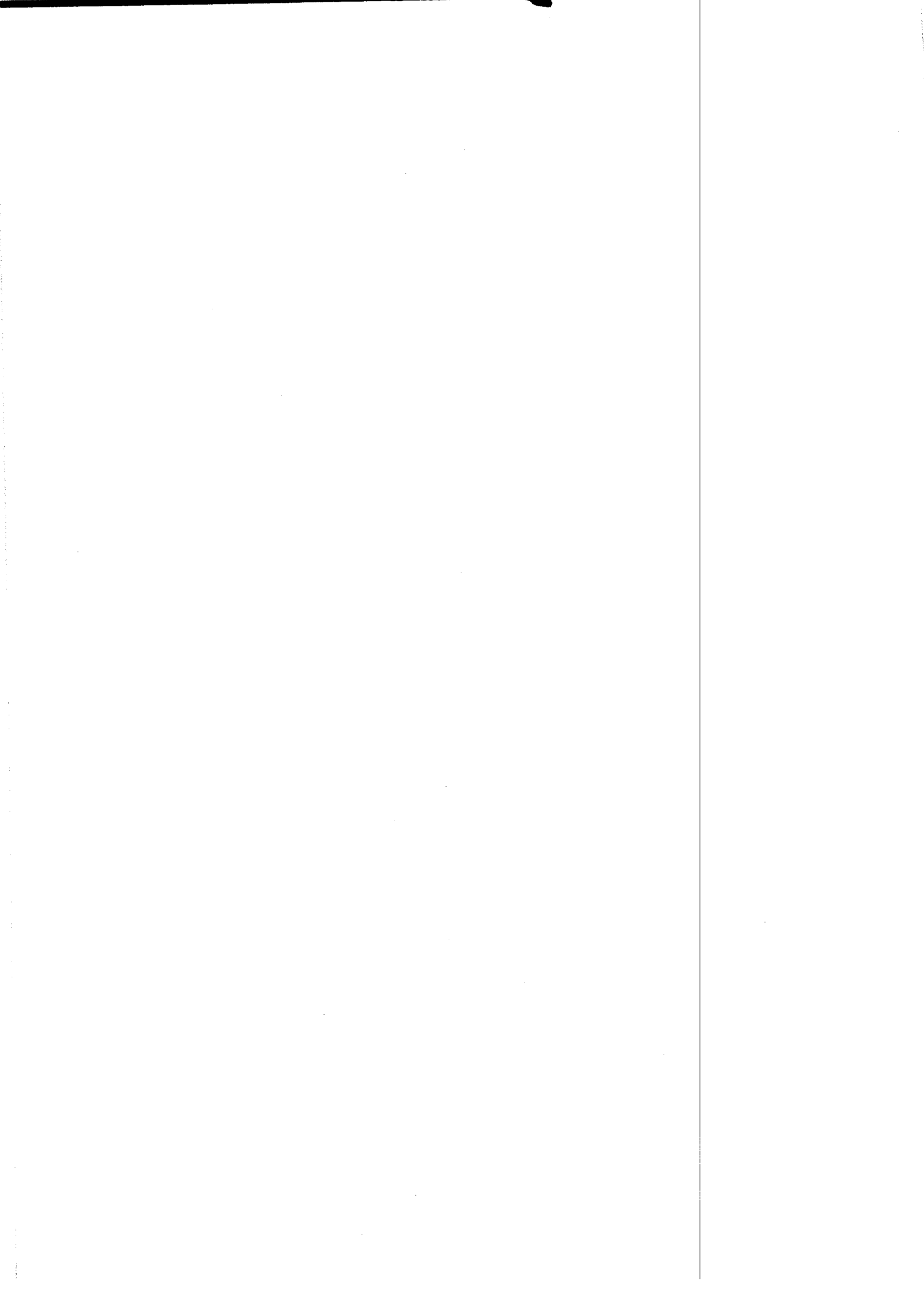


**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM .....ĐỐI VỚI TẬP THỂ**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-STC ngày tháng 4/2017 của Sở Tài chính)

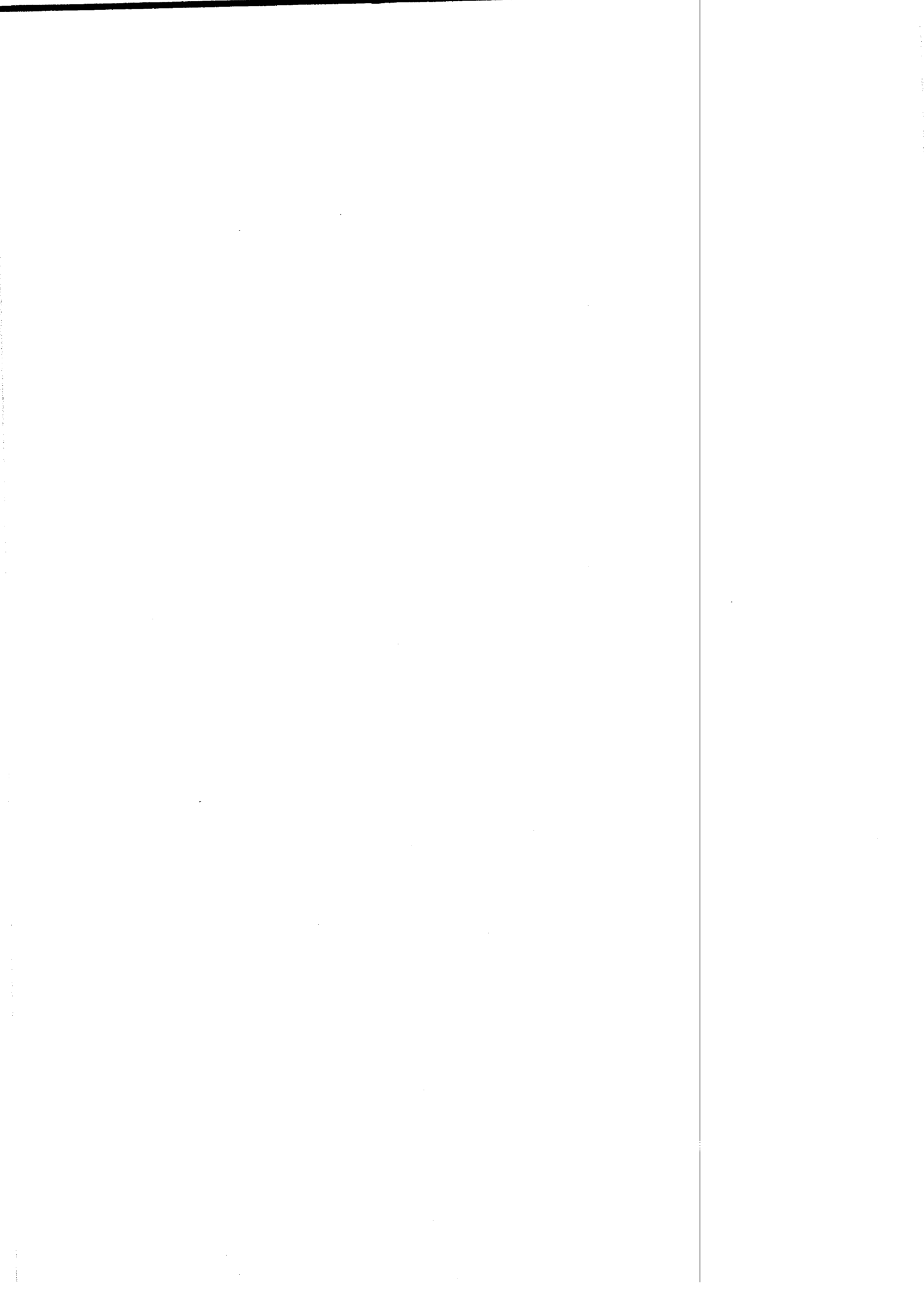
Đơn vị:.....

Stt	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Chấm điểm			Ghi chú
			Điểm chuẩn	Điểm đơn vị chấm	Điểm Hội đồng chấm	
	<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>			
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao</b>		<b>56</b>			
<b>1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm</b>		<b>20</b>			
<i>1.1</i>	<i>Hoàn thành</i>					<i>Điểm tối đa</i>
<i>1.2</i>	<i>Không hoàn thành</i>					<i>Trừ số điểm tương ứng với số nhiệm vụ không hoàn thành (Ví dụ phòng được giao 5 NVTT, tổng số điểm là 20, như vậy mỗi nhiệm vụ không hoàn thành trừ 4 điểm)</i>
<b>2</b>	<b>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công việc được giao theo Quyết định số 242/QĐ-STC ngày 07/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính</b>		<b>12</b>			<b>Tối đa 12 điểm, mỗi tháng tính 1 điểm</b>
<i>2.1</i>	<i>Hoàn thành</i>					<i>Điểm tối đa (Các công việc đảm bảo thời hạn và chất lượng, không bị lãnh đạo cấp trên phê bình bằng văn bản, Giám đốc Sở phê bình tại cuộc họp giao ban hàng tháng.</i>
<i>2.2</i>	<i>Không hoàn thành</i>					<i>Tháng nào bị phê bình, nhắc nhở (ngoài nội dung 3.1) thì không được tính điểm</i>
<b>3</b>	<b>Công tác phối hợp với cơ quan, đơn vị, phòng ban khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn</b>		<b>24</b>			
<i>3.1</i>	<i>Trả lời các văn bản đề nghị phối hợp, tham gia góp ý, xin ý kiến thăm định, đề nghị cung cấp số liệu...có thời hạn của cơ quan, đơn vị khác</i>		<i>12</i>			<i>Tối đa 12 điểm, mỗi tháng tính 1 điểm</i>
-	<i>Đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng</i>					<i>Điểm tối đa</i>





Stt	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Chấm điểm			Ghi chú
			Điểm chuẩn	Điểm đơn vị chấm	Điểm Hội đồng chấm	
-	<i>Không đảm bảo thời hạn</i>					<i>Tháng nào còn văn bản trả lời chậm, không đúng hạn, không có lý do chính đáng không được tính điểm; giao Văn phòng theo dõi thời hạn, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở tại hội nghị giao ban hàng tháng.</i>
3.2	Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định		12			Tối đa 12 điểm, mỗi tháng tính 1 điểm
-	<i>Đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng</i>					<i>Điểm tối đa</i>
-	<i>Không đảm bảo thời hạn</i>					<i>Tháng nào gửi báo cáo chậm không được tính điểm</i>
II	<b>Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy quy chế cơ quan</b>		18			
I	<b>Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước</b>		6			
1.1	CBCC thuộc phòng, đơn vị tham gia đầy đủ các buổi học Nghị quyết, phổ biến chính sách pháp luật do Đảng ủy, cơ quan tổ chức.		2			CBCC trong phòng vắng mặt không có lý do trừ điểm phòng 1 điểm/1 buổi
1.2	Lãnh đạo phòng, đơn vị phổ biến đầy đủ, kịp thời đến toàn thể CBCC Chi thị, Nghị quyết, chính sách, chế độ mới của Đảng và nhà nước trong các buổi sinh hoạt Chi bộ và họp		1			
1.3	CBCC thuộc phòng, đơn vị chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước		2			
-	<i>100% CBCC chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, không để xảy ra vi phạm bị cấp có thẩm quyền xử lý</i>		2			<i>Đạt điểm tối đa nếu không có vi phạm</i>
-	<i>Tôn tại CBCC vi phạm bị phát hiện, xử lý.</i>		1			<i>Bị trừ 2 điểm nếu còn tồn tại vi phạm</i>
1.4	Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống biểu hiện tự diễn biến, tự suy thoái trong đội ngũ đảng viên, CBCC		1			
2	<b>Thực hiện nội quy, quy chế cơ quan</b>		12			



Stt	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Chấm điểm			Ghi chú
			Điểm chuẩn	Điểm đơn vị chấm	Điểm Hội đồng chấm	
2.1	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính (Đảm bảo giờ giấc làm việc, thực hiện đúng nội quy, quy chế cơ quan...)		3			
-	<i>Thực hiện tốt</i>		3			<i>Đạt điểm tối đa nếu không có vi phạm</i>
-	<i>Thực hiện chưa tốt, còn tồn tại CBCC vi phạm</i>		1			<i>Bị trừ 2 điểm nếu còn tồn tại vi phạm</i>
2.2	Quy chế văn hóa công sở (tác phong, lễ lối công tác, văn hóa giao tiếp, ứng xử với nhân dân và đồng nghiệp; chấp hành quy định về uống rượu bia, hút thuốc lá đối với CBCC...)		3			
-	<i>Thực hiện tốt</i>		3			<i>Đạt điểm tối đa nếu không có vi phạm</i>
-	<i>Thực hiện chưa tốt, còn tồn tại CBCC vi phạm</i>		1			<i>Bị trừ 2 điểm nếu còn tồn tại vi phạm</i>
2.3	Tổ chức triển khai và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng		3			
-	<i>Triển khai, thực hiện các văn bản của cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng</i>		1			
-	<i>Tham dự đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động</i>		2			
2.4	Viết tin bài đăng Website của Sở Tài chính, góp phần công khai minh bạch thông tin theo quy định		3			
-	<i>Tập thể hoàn thành số lượng tin bài theo mức khoán của Ban biên tập</i>		2			
	+ Hoàn thành		2			
	+ Không hoàn thành		0			
-	<i>Từng CBCC thuộc phòng hoàn thành số lượng tin bài theo mức khoán của Ban biên tập</i>		1			
	+ Hoàn thành		1			
	+ Không hoàn thành		0			
<b>III</b>	<b>Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đoàn thể chính trị vững mạnh</b>		<b>12</b>			
<b>1</b>	<b>Xây dựng tổ chức Đảng</b>		<b>3</b>			
-	Tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		3			
-	Tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ		2			



Stt	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Chấm điểm			Ghi chú
			Điểm chuẩn	Điểm đơn vị chấm	Điểm Hội đồng chấm	
-	Tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ		1			
-	Tổ chức đảng xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ		0			
<b>2</b>	<b>Xây dựng chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở</b>		<b>9</b>			
2.1	Xây dựng chính quyền		3			
-	<i>Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng công chức phù hợp với năng lực, trình độ, theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Đánh giá, phân loại, đào tạo, bồi dưỡng, và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định hiện hành.</i>		1			
-	<i>Không có CBCC bị kỷ luật từ khiến trách trở lên</i>		1			<i>Nếu có thì không được tính điểm</i>
-	<i>Không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ</i>		1			<i>Nội bộ mất đoàn kết không được tính điểm</i>
2.2	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		6			
-	<i>Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các vướng mắc, kiến nghị, phản ánh</i>		2			
-	<i>Có phản hồi thông tin đóng góp của tổ chức, cá nhân về các vụ việc nổi cộm</i>		2			
-	<i>Thực hiện quy định về công khai, minh bạch thông tin theo quy định</i>		2			
<b>IV</b>	<b>Thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng</b>		<b>14</b>			
<b>1</b>	<b>Cải cách hành chính</b>		<b>8</b>			
-	Xây dựng thực hiện tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính, chương trình công tác của đơn vị		3			
-	Áp dụng ISO 9001:2008 theo quy định hiện hành		2			
	+ <i>Áp dụng đúng quy trình Iso đã xây dựng và công bố</i>		2			
	+ <i>Chưa tuân thủ đúng quy trình Iso</i>		0			
-	Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật		3			
	<i>Tiến hành rà soát đảm bảo thời gian và chất lượng</i>		3			



Stt	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Chấm điểm			Ghi chú
			Điểm chuẩn	Điểm đơn vị chấm	Điểm Hội đồng chấm	
	Tiến hành rà soát tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu, phải làm đi làm lại		1			
	Không tiến hành rà soát		0			
2	<b>Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng</b>		6			
-	Không vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí		2			
-	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng thời gian hành chính, điện nước, tài sản, máy móc, công cụ dụng cụ của cơ quan		2			
-	Xử lý kịp thời các phản ánh, tố cáo tham nhũng đảm bảo quy định hiện hành		2			
	<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>			





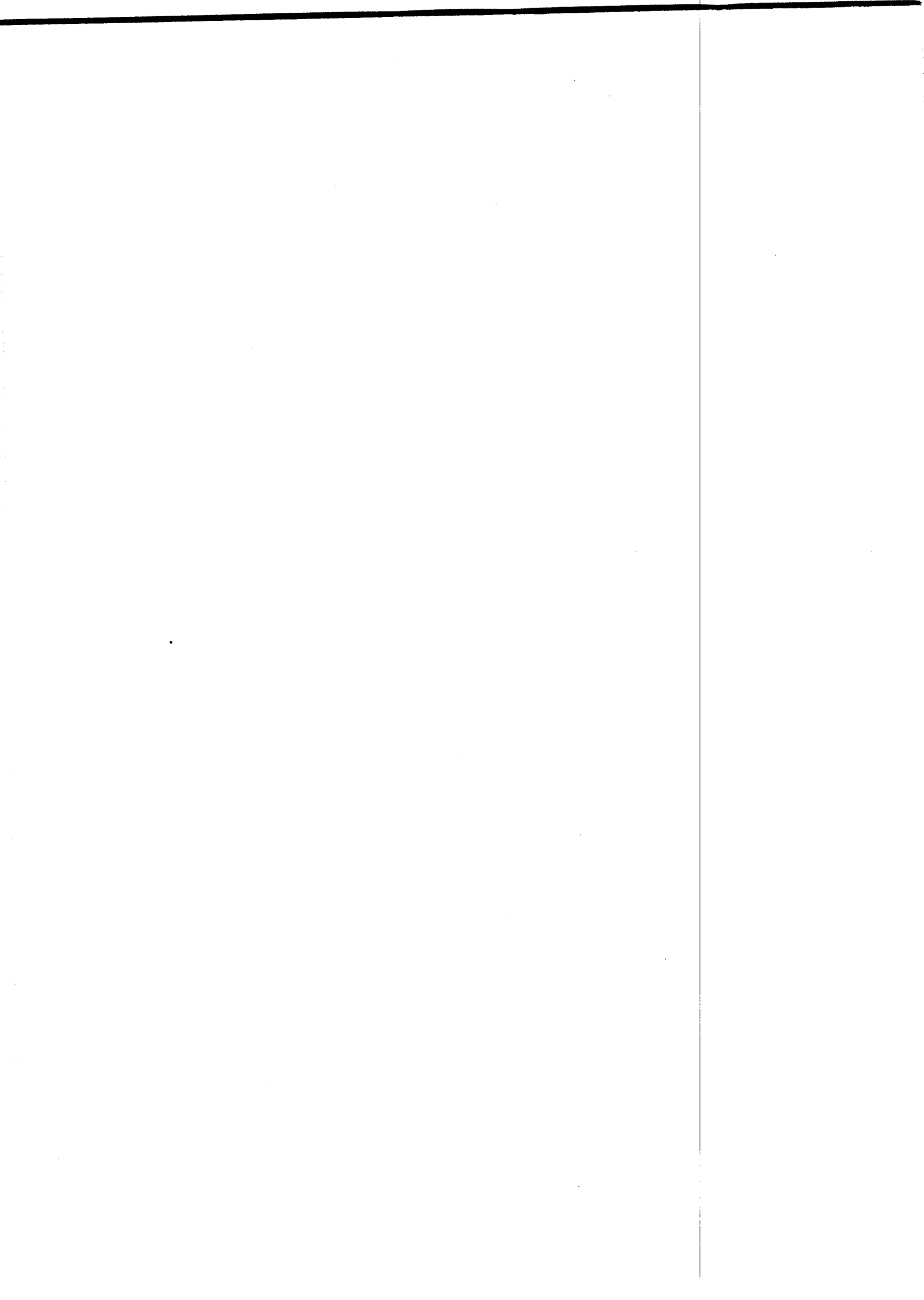


















Stt	Nội dung thi đua	Quy ước	Điểm chuẩn	Phòng chấm điểm	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố						
					TP Bắc Giang	Sơn động	Lục Ngạn	Lục Nam	Yên Thế	Tân Yên	Hiệp Hòa

\* Tổng cộng điểm chuẩn (I+II+III+IV+V) là 100 điểm

\* Điểm trừ:

- Nội dung I: Chi tiêu không hoàn thành sẽ trừ tối đa 10% điểm chuẩn.

- Báo cáo nộp chậm từ 2 lần trở lên trừ 50% số điểm.

- Các nội dung còn lại, cứ mỗi chỉ tiêu định lượng không đạt sẽ bị trừ theo thang điểm chuẩn:

+ Tính điểm theo xếp loại:

Từ 90 điểm trở lên: Xuất sắc.

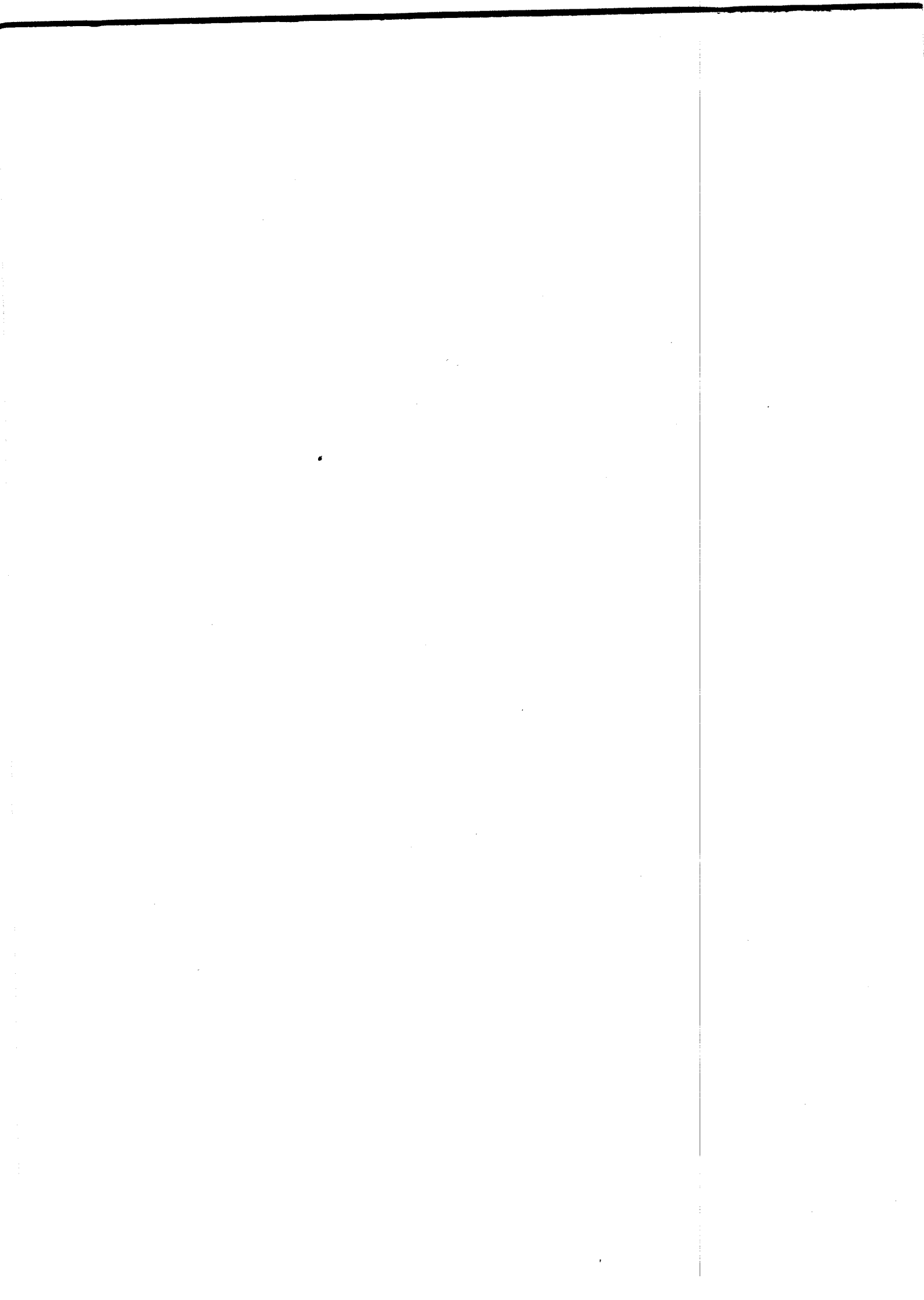
Từ 70 – 89 điểm: Khá.

Từ 50 – 69 điểm: TB.

Dưới 50 điểm: yếu.

- Tính điểm theo quy ước có, không: nếu có đạt điểm chuẩn, nếu không có sẽ không được điểm; nếu tiêu chí nào gồm nhiều phần việc thì làm phần nào chấm điểm nhân đó./.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**



**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng ... năm .....*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**ĐỀ NGHỊ KHEN .....**<sup>2</sup>

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

**Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể<sup>3</sup>

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước<sup>4</sup>.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước<sup>5</sup>.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể<sup>6</sup>.

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>7</sup>**

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 02 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>4</sup> Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

<sup>5</sup> Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

<sup>6</sup> Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

<sup>7</sup> Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).



<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

<sup>4</sup> Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

<sup>5</sup> Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.